

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
“MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ”
Số tuần: 3 Tuần (Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 12/12/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1.	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: + Thổi bóng + Hít vào, thở ra - Tay: + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống; + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên + Vặn người sang hai bên - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên; + Bật tại chỗ	* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định - Hô hấp: + Thổi bóng + Hít vào, thở ra - Tay: + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống; + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên + Vặn người sang hai bên - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên; + Bật tại chỗ	
2.	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động trong vận động: Đi theo hiệu lệnh.	- Đi theo hiệu lệnh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Đi theo hiệu lệnh. TCVD: Kiến về tổ * Hoạt động chơi: TCM: Ai đi đúng hướng	

4.	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Bò chui qua cổng TCVĐ: Cò bắt ếch * Hoạt động chơi: TCM: + Kiến về tổ; + Cò bắt ếch	
5.	- Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật về phía trước	- Nhún bật về phía trước	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐCB: Nhún bật về phía trước TCVĐ: Con rùa	
6.	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy... - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón, nhặt đồ vật	* Hoạt động chơi- tập ở các khu vực chơi; Hoạt động giao lưu cảm xúc: cho trẻ xâu vòng hoa màu vàng, màu đỏ; xếp hình...	
7.	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xếp, chồng...	-Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình - Chồng, xếp 5 - 6 khối. - Lật mở trang sách. - Tập cầm bút tô, vẽ.	- Xem tranh, trò chuyện về mẹ, những người trong gia đình, 1 số đồ dùng của GD...	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Dạy cho trẻ đi vệ sinh: Ngồi bô đúng nơi quy định. - Dạy trẻ biết nói với cô	

			khí muốn đi vệ sinh.	
13.	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Một số vật dụng nguy hiểm: Bếp đang đun, ổ điện...những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần: Xô nước, giếng nước, phích nước nóng, bếp đang đun...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ cho trẻ xem tranh ảnh về 1 số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần: Xô nước, giếng nước, phích nước nóng, bếp đang đun...	
14.	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết, phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: leo trèo lan can, trèo cây, tường rào, nghịch các vật sắc nhọn...	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem hình ảnh một số hành động nguy hiểm: Trèo ghế, ra ngoài cổng, leo trèo lan can, cây, tường rào, nghịch các vật sắc nhọn...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15.	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn... đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật để nhận biết (Cứng - mềm, trơn, (nhẵn) - xù xì). - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ cho trẻ xem tranh ảnh về 1 số đồ dùng trong gia đình: Bát, thìa, cốc, ti vi, xe máy, giường, tủ... * Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Cái bát, cái cốc	
16.	- Trẻ có thể chơi bắt chước một số	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách		

	hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	sử dụng đồ dùng quen thuộc.		
17.	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi, giới tính) - Trẻ biết nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ trò chuyện với trẻ về tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình: ông bà, bố mẹ, anh chị... * Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Mẹ của bé	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23.	- Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” ...	- Nghe các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “Để làm gì?”; - Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”; “Mẹ con tên là gì?”; “Con yêu ai?”...	* Các hoạt động chơi- tập có chủ định * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ trò chuyện về những người thân gần gũi trong gia đình, 1 số đồ dùng để ăn, để uống trong gia đình...	
24.	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: “Thỏ con không vâng lời, Cháu ngoan của Bà”,	- Lắng nghe khi người lớn kể chuyện “Cháu ngoan của Bà”. - Kể lại đoạn truyện: “Thỏ con không vâng lời” được nghe nhiều	* Hoạt động chơi: - Nghe truyện ngắn “Cháu ngoan của Bà” * Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Truyện: Thỏ con không	

	trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	lần, có gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	vâng lời (<i>STEAM</i>)	
25.	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	* Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Thơ: Bé tập giúp mẹ; Chối ngoan	
26.	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: “Bé tập giúp mẹ; Chối ngoan”, ca dao, đồng dao: “Công cha như núi Thái Sơn; Cái cò cái vạc cái nông”... với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng: “Bé tập giúp mẹ; Chối ngoan”. - Nghe bài ca dao, câu hát ru: “Công cha như núi Thái Sơn; Cái cò cái vạc cái nông”.	* Chơi - tập buổi chiều: + Ca dao: Công cha như núi Thái Sơn. * Hoạt động ngủ: + Câu hát ru: Cái ngủ mà ngủ cho lâu;	
27.	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 4 - 5 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản: Con thích chơi cầu trượt; Con thích đi chơi...	* Hoạt động chơi: + Chơi tự do ngoài trời. + Chơi ở các khu vực chơi.	
28.	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi * Hoạt động giao lưu cảm xúc * Hoạt động chơi - tập có chủ định	

	- Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”.			
29.	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Đón, trả trẻ. * Hoạt động chơi: Các khu vực chơi; chơi ngoài trời.	

4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ

32.	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Đón, trả trẻ. * Hoạt động chơi- tập có chủ định: + PTKNXH: Album gia đình bé. - Trải nghiệm “Rót nước”.	
37.	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bếp ga, xoong nồi, thìa, bát thìa; ống nghe giường...	* Hoạt động chơi: + Góc TTV: Bán hàng; nấu ăn; khám bệnh, cho em ăn. + Góc HĐVĐV: Xếp hình, xâu vòng màu đỏ, vàng, đóng cọc bàn gỗ; ghép hình.	
38.	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	+ Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng, kéo đẩy xe. + Góc NT: Xem tranh, lật mở trang sách, nặn cánh hoa, tô màu đồ dùng trong gia đình;	
40.	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Lời chào buổi	* Chơi - tập có chủ định: + Hát: Lời chào buổi sáng;	

	bài hát quen thuộc: Hát: Lời chào buổi sáng; VĐTN: Tập tầm vông	sáng; + VĐTN: Tập tầm vông	+ VĐTN: Tập tầm vông	
41	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: “Cả nhà thương nhau; Biết vâng lời mẹ”; - Nghe bài hát DC: Lý cây bông + TCAN: Thi ai nhanh; Thi ai giỏi;	* Chơi - tập có chủ định: + Nghe hát - Nghe nhạc: Cả nhà thương nhau; Biết vâng lời mẹ + TCAN: : Thi ai nhanh; Thi ai giỏi; - HĐ chiều: Nghe bài hát DC: Lý cây bông	
42.	- Trẻ thích tô màu, vẽ; xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xếp hình. - Xem tranh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Xâu vòng màu vàng tặng mẹ. + Xếp ngôi nhà và đường đi xuống bếp + Tô màu tivi * Hoạt động chơi: Xem tranh, ảnh về chủ đề.	
Tổng số mục tiêu: 25				

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Phạm Thị Hà